

S-Ca 635



Model: SC-F7-592x592x635-8P

SC: S-Ca, Lọc túi sợi tổng hợp

F7: Cấp lọc theo EN 779:2012

592x592x635: Kích thước WxLxD mm

8P: 8 Túi

Mã MGT: MB7G25S08XX-0592-0592-635

ỨNG DỤNG

- Trong các hệ thống thông gió và điều hòa không khí.
- Lọc tinh lọc bụi mịn lơ lửng và các hạt sol khí (aerosol).
- Diện tích bề mặt lọc lớn, lưu lượng gió cao, chênh áp ban đầu thấp.
- Giảm chi phí vận hành.

Lọc túi sợi tổng hợp

Khung: Thép mạ kẽm (Galvanized)

Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp

Bề dày khung: 25mm

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Giai đoạn lọc: II-III.

Chênh áp cuối:

- EN 779:2012: 450 Pa.
- ISO 16890: 300 Pa.

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc ISO 16890	Cấp lọc EN 779:2012	Số túi	Diện tích vật liệu lọc m²	Lưu lượng m³/h	Chênh áp ban đầu Pa
SC-M6-287x592x635-3P	330001M	MB6G25S03XX	287x592x635	ePM10>60%	M6	3	2.40	850	60
SC-M6-287x592x635-4P	330002M	MB6G25S04XX	287x592x635	ePM10>60%	M6	4	3.20	1100	55
SC-M6-490x592x635-5P	330003M	MB6G25S05XX	490x592x635	ePM10>60%	M6	5	4.00	1400	50
SC-M6-490x592x635-6P	330004M	MB6G25S06XX	490x592x635	ePM10>60%	M6	6	4.80	1700	60
SC-M6-592x592x635-6P	330005M	MB6G25S06XX	592x592x635	ePM10>60%	M6	6	4.80	1700	60
SC-M6-592x592x635-8P	330006M	MB6G25S08XX	592x592x635	ePM10>60%	M6	8	6.40	2550	55
SC-M6-592x592x635-10P	330007M	MB6G25S10XX	592x592x635	ePM10>60%	M6	10	8.00	3000	60
SC-F7-287x592x635-3P	330008M	MB7G25S03XX	287x592x635	ePM1>50%	F7	3	2.40	850	90
SC-F7-287x592x635-4P	330009M	MB7G25S04XX	287x592x635	ePM1>50%	F7	4	3.20	1100	85
SC-F7-490x592x635-5P	330010M	MB7G25S05XX	490x592x635	ePM1>50%	F7	5	4.00	1400	90
SC-F7-490x592x635-6P	330011M	MB7G25S06XX	490x592x635	ePM1>50%	F7	6	4.80	1700	90
SC-F7-592x592x635-6P	330012M	MB7G25S06XX	592x592x635	ePM1>50%	F7	6	4.80	1700	90
SC-F7-592x592x635-8P	330013M	MB7G25S08XX	592x592x635	ePM1>50%	F7	8	6.40	2550	85
SC-F7-592x592x635-10P	330014M	MB7G25S10XX	592x592x635	ePM1>50%	F7	10	8.00	3000	90
SC-F8-287x592x635-3P	330015M	MB8G25S03XX	287x592x635	ePM1>65%	F8	3	2.40	850	110
SC-F8-287x592x635-4P	330016M	MB8G25S04XX	287x592x635	ePM1>65%	F8	4	3.20	1100	100
SC-F8-490x592x635-5P	330017M	MB8G25S05XX	490x592x635	ePM1>65%	F8	5	4.00	1400	110
SC-F8-490x592x635-6P	330018M	MB8G25S06XX	490x592x635	ePM1>65%	F8	6	4.80	1700	100
SC-F8-592x592x635-6P	330019M	MB8G25S06XX	592x592x635	ePM1>65%	F8	6	4.80	1700	100
SC-F8-592x592x635-8P	330020M	MB8G25S08XX	592x592x635	ePM1>65%	F8	8	6.40	2550	100
SC-F8-592x592x635-10P	330021M	MB8G25S10XX	592x592x635	ePM1>65%	F8	10	8.00	3000	110

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Độ sâu bộ lọc: 360 mm.

Khung: Nhựa đúc nguyên khối (25mm) / Nhựa (Đen - 25mm) / Inox 304 / Inox 316.

Bề dày khung: 20 mm

Loại gioăng gasket: Không có gioăng, Polyurethane, Cao su, EPDM.

Vị trí gioăng: Không có, Mặt gió ra, Mặt gió vào, Cả hai mặt.

Chứng nhận ATEX: cho bộ lọc không khí phù hợp cho khu vực có nguy cơ cháy nổ vùng 1, 2, 21 và 22.

Chứng nhận vệ sinh: Lọc túi | VDI 6022 Blatt 1:2018, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT